

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Minh Tư

Bà Bùi Thị Tuyết Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2022/QĐXXST-HNGĐ ngày /9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số nhà 217/53 ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn:

Bà Lê Thị Thùy V, Luật sư - Văn phòng Luật sư Lê Thùy V - Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt).

2. Bị đơn: **Ông Lê Thanh H**, sinh năm 1975 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: địa chỉ: số 217/53 ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022, văn bản trình bày ý kiến ngày..... nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: bà Te và ông Hồng kết hôn vào năm 2006, sau khi kết hôn được 10 năm thì ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào năm 2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà Te

và ông Hồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông Hồng có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm tới bà Te nữa, không phụ lo cho gia đình. Bà Te đã nhiều lần nói chuyện với ông Hồng để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Bà Te và ông Hồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay bà Te yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hồng. Bà Te không yêu cầu ông Hồng cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: bà Te và ông Hồng không có con chung.

Về tài sản chung: bà Te trình bày không có.

Về nợ chung: bà Te trình bày không có.

Tòa án giải thích cho bà Te về việc trước đây bà Te có khởi kiện ông Hồng về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo hồ sơ thụ lý số 374/2019/TLST-HNGĐ; về con chung bà Te và ông Hồng có hai người con chung tên Lê Ngọc Bảo Trân sinh ngày 19/7/2008 và Lê Thanh Hào sinh ngày 18/8/2007 (tên người mẹ trong giấy khai sinh hai người con chung là Lê Thị Mỹ Hương, tên người cha là Lê Thanh H).

Qua trao đổi về con chung như nêu trên thì bà Te cho rằng trước đây bà có nhờ ông Nguyễn Văn Nguyễn làm hồ sơ khởi kiện cho bà, bà chỉ ký tên vào hồ sơ chứ không biết nội dung. Tại phiên làm việc hôm nay, bà Te khẳng định bà Te và ông Hồng không có con chung. Vì tên người mẹ trong giấy khai sinh của cháu Lê Thanh Hào và Lê Ngọc Bảo Trân là Lê Thị Mỹ Hương, không phải tên của bà Te.

Bà Te có nhận thông báo về việc giao nộp chứng cứ số 356/TB-GNCC ngày 17/6/2022 của Tòa án. Tuy nhiên, bà Te không có giao nộp tài liệu chứng cứ khác.

Tại biên bản xác minh ngày 14/6/2022 của Tòa án bị đơn ông Lê Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: ông Hồng đồng ý ly hôn với bà Te;

Về con chung: ông Hồng và bà Te có hai người con chung tên Lê Ngọc Bảo Trân sinh ngày 19/7/2008 và Lê Thanh Hào sinh ngày 18/8/2007; hiện nay ông Hồng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hào; bà Te chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trân. Giấy khai sinh của Lê Ngọc Bảo Trân và Lê Thanh Hào tên người mẹ Lê Thị Mỹ Hương là tên thường gọi của bà Nguyễn Thị T (hiện nay ông Hồng không có giữ giấy khai sinh của cháu hào và cháu Trân). Khi ly hôn, ông Hồng tiếp tục nuôi cháu Hào, không yêu cầu bà Te cấp dưỡng nuôi cháu Hào. Ông Hồng đồng ý để bà Te tiếp tục nuôi cháu Trân, ông Hồng không cấp dưỡng cho cháu Trân.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đồng thời, ông Hồng yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông Hồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Te đối với ông Hồng.

Về con chung:

Về tài sản chung: bà Te và ông Hồng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Te và ông Hồng trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà Te và ông Hồng tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào năm 2016. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà Te cho rằng sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống ông bà thường cãi nhau, không quan tâm nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Bà Te xác định đã không còn tình cảm với ông Hồng nên xin được ly hôn với ông Hồng. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...". Đối chiếu với quy định trên thì giữa bà Te và ông Hồng đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Ông Hồng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cũng như ông Hồng đồng ý ly hôn với bà Te. Qua đó cũng thể hiện việc ông Hồng không mong muốn được hòa giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Te và ông Hồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Te là phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Te trình bày không có con chung với ông Hồng. Vì bà Te cho rằng tên người mẹ trong giấy khai sinh của cháu Lê Thanh Hào và Lê Ngọc Bảo Trân là Lê Thị Mỹ Hương, không phải tên của bà Te.

Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 14/6/2022 ông Hồng trình bày ông Hồng và bà Te có hai người con chung tên Lê Ngọc Bảo Trân sinh ngày 19/7/2008 và Lê Thanh Hào sinh ngày 18/8/2007; hiện nay ông Hồng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hào; bà Te chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trân. Giấy khai sinh của Lê Ngọc Bảo Trân và Lê Thanh Hào tên người mẹ Lê Thị Mỹ Hương là tên thường gọi của bà Nguyễn Thị T. Điều này cũng phù hợp biên bản xác minh ngày 14/6/2022 của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và Công văn số 195/CV-UBND ngày 08/9/2022 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa (BL32, 33). Khi ly hôn, ông Hồng yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Hào, không yêu cầu bà Te cấp dưỡng nuôi cháu Hào. Ông Hồng đồng ý để bà Te tiếp tục nuôi cháu Trân, ông Hồng không cấp dưỡng cho cháu Trân.

Tại biên bản làm việc ngày 14/6/2022 của Tòa án đối với cháu Lê Thanh Hào trình bày: cháu Lê Thanh Hào sinh ngày 18/8/2007 là con của ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị T. Hiện nay mẹ cháu là bà Nguyễn Thị T sinh sống nơi khác, không cùng hộ khẩu với ông Hồng và cháu Hào (hiện nay cháu Hào đang sống cùng cha cháu là ông Lê Thanh H). Trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với cha là ông Lê Thanh H, đây là sự tự nguyện của cháu, không ai ép buộc cháu trình bày trên.

Ngoài ra, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại hồ sơ thụ lý số 374/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T với bị đơn ông Lê Thanh H. Trong hồ sơ thể hiện tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2019 bà Te ghi “*Tôi tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (tên thường gọi là Mỹ Hương)....về con chung: tôi và ông Hồng có 02 người con chung tên là 1. Lê Ngọc Bảo Trân sinh ngày 19/7/2008. Hiện nay cháu đang sống với tôi. Tôi xin được quyền nuôi cháu Bảo Trân. Tôi không cần cấp dưỡng nuôi con khi vợ chồng ly hôn. 2. Lê Thanh Hào sinh ngày 18/8/2007. Hiện nay cháu đang sống với cha. Tôi đồng ý để cháu sống với cha. Tôi không giành quyền nuôi con. Tôi không cấp dưỡng nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Khi hai con tôi sinh ra thì mẹ chồng tôi đã tự đi kê khai đăng ký khai sinh nên mẹ chồng tôi đã dùng họ và tên thường gọi của tôi là Mỹ Hương để khai sinh cho con tôi nên đã sai với giấy tờ tùy thân của tôi, tên đúng là Nguyễn Thị T chứ không phải là Lê Thị Mỹ Hương như trong khai sinh của hai con tôi...*” (BL37, 39, 40).

Tại “Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt” ngày 04/02/2020 của ông Lê Thanh H trình bày: Về hôn nhân: đồng ý ly hôn với bà Te; Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Tôi và bà Nguyễn Thị T có hai người con là Lê Ngọc Bảo Trân sinh ngày 19/7/2008 và Lê Thanh Hào sinh ngày 18/8/2007. Tôi yêu cầu nuôi Lê Thanh Hào, đồng ý để bà Te nuôi Lê Ngọc Bảo Trân. Đây là con chung của chúng tôi do sai sót nên khai sinh tên mẹ là Lê Thị Mỹ Hương. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: không có (BL 42). Tòa án lập biên bản hỏi ý kiến con đối với cháu Lê Ngọc Bảo Trân sinh ngày 19/7/2008 thì cháu Trân trình bày: Trân là con ruột của bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác Lê Thị Mỹ Hương) và ông Lê Thanh H. Trân hiện

sống cùng với mẹ. Trường hợp ba mẹ ly hôn, Trân mong muốn sống với mẹ là bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác Lê Thị Mỹ Hương). Đây là mong muốn và là sự tự nguyện, không có ai xúi giục hay bắt buộc (BL 46). Ngoài ra, ngày 28/12/2019 bà Te còn có làm đơn xin xác nhận tên Nguyễn Thị T và Lê Thị Mỹ Hương cùng là một người được trưởng ấp Phú Quới là ông Mai Minh Khoa xác nhận “Đ/S Nguyễn Thị T ĐKTT ấp Phú Quới và tên Lê Thị Mỹ Hương cùng là một người là đúng” Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có xác nhận chữ ký của ông Mai Minh Khoa là đúng (BL 43-44).

Mặc dù quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Te trình bày không có con chung với ông Hồng. Nhưng căn cứ vào những tài liệu chứng cứ nêu trên chứng tỏ bà Te và ông Hồng có hai người con chung là Lê Ngọc Bảo Trân sinh ngày 19/7/2008 (hiện đang sống với bà Te) và Lê Thanh Hào sinh ngày 18/8/2007 (hiện đang sống với ông Hồng). Do đó, để giải quyết toàn diện vụ án thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giải quyết về con chung giữa bà Te với ông Hồng. Ông Hồng có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Thanh Hào (cháu Hào cũng có nguyện vọng sống với ông Hồng) như viện dẫn trên, đồng thời ông Hồng không yêu cầu bà Te cấp dưỡng nuôi cháu Hào. Đây là sự tự nguyện của ông Hồng nên ghi nhận. Ông Hồng đồng ý để bà Te tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Bảo Trân, ông Hồng không cấp dưỡng nuôi cháu Trân (cháu Trân cũng có nguyện vọng sống với bà Te) như phân tích trên nên chấp nhận để bà Te tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trân là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: bà Te và ông Hồng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: bà Te và ông Hồng trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Te phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đề nghị của người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Lê Thanh H. Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Thanh H. Ghi nhận việc bà Te không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: bà Te và ông Hồng có 02 người con chung tên là Lê Ngọc Bảo Trân sinh ngày 19/7/2008 và Lê Thanh Hào sinh ngày 18/8/2007. Khi ly hôn, ông Hồng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Thanh Hào, ghi nhận ông Hồng không yêu cầu

bà Te cấp dưỡng nuôi cháu Hào. Bà Te được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Bảo Trân, ông Hồng không cấp dưỡng nuôi cháu Trân.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: bà Te và ông Hồng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: bà Te và ông Hồng trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Te phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Te đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006763 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre. Bà Te đã nộp đủ án phí.

[6] Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Thanh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- CCTHADS huyện Chợ Lách;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Nga